

Số: /KH-SYT

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ từ đủ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021 - 2022

Căn cứ Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14/10/2021 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID- 19 cho trẻ em từ 12 - 17 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn sửa đổi bổ sung hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em;

Căn cứ công văn số 2385/VSDTW-TCQG ngày 04/11/2021 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương về tài liệu hướng dẫn triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12-17 tuổi;

Thực hiện Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em đủ từ 12-17 tuổi, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Phòng, chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với mục tiêu đảm bảo tiêm chủng đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19 cho nhóm đối tượng trẻ 12 đến 17 tuổi, đảm bảo bao phủ miễn dịch cộng đồng, góp phần thực hiện mục tiêu kép và giữ vững vùng xanh an toàn.

- Tăng diện bao phủ vắc xin phòng COVID-19 trong cộng đồng để chủ động phòng chống dịch COVID-19.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Trên 90% trẻ từ 12 tuổi đến 17 tuổi trên toàn tỉnh được tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên quy mô xã/phường.

- Sử dụng hiệu quả khi nguồn vắc xin phòng COVID-19 được phân bổ; đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

II. NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, thống nhất chặt chẽ của các cấp Ủy đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo PCD các cấp; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương và có sự đồng thuận của toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tuân thủ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Triển khai tiêm chủng phải theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, đảm bảo an toàn tiêm chủng đồng thời tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo tỷ lệ bao phủ cao và tiếp cận công bằng cho người dân.

- Huy động tối đa các đơn vị y tế trên địa bàn toàn tỉnh để tổ chức bảo đảm an toàn trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Có sự đồng thuận/đồng ý của gia đình, người giám hộ cho trẻ em từ 12-17 tuổi (dưới 18 tuổi) tham gia tiêm chủng.

2. Đối tượng triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19

- Đợt 1: Toàn bộ đối tượng từ **đủ 12 đến 17 tuổi** (*chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo*).

- Đợt tiếp theo: tổ chức tiêm theo tiến độ cấp vắc xin của Bộ Y tế.

3. **Vắc xin:** Vắc xin phòng COVID-19 của Pfizer-BioNTech (COMIRNATY), theo hướng dẫn của nhà sản xuất chỉ định cho đối tượng từ 12 tuổi trở lên và hướng dẫn chuyên môn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế và các vắc xin khác theo quy định của Bộ Y tế.

4. Thời gian, hình thức, địa điểm, triển khai:

4.1. Thời gian: Năm 2021 - 2022

Tổ chức tiêm cho trẻ em từ đủ 12 tuổi đến 17 tuổi (dưới 18 tuổi) theo hướng dẫn chuyên môn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế.

4.2. Hình thức triển khai:

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định, tại điểm tiêm lưu động (Trường học...). Căn cứ vào tình hình dịch COVID-19, lượng vắc xin được cấp để triển khai đồng loạt toàn tỉnh hoặc theo từng địa bàn.

- Đối tượng tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi theo lộ trình từ cao đến thấp, triển khai trước cho nhóm tuổi học sinh PTTH, lần lượt theo khối lớp từ khối 12 đến khối 11 và khối 10. Sau đó sẽ triển khai đến học sinh THCS học lớp 9, 8, 7.

4.3. Địa điểm tiêm:

- Tại các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng trên địa bàn (tại các điểm tiêm chủng cố định và tiêm chủng lưu động đảm bảo điều kiện an toàn tiêm chủng, an toàn phòng, chống dịch). Các điểm tiêm đảm bảo đủ các điều kiện tổ chức tiêm chủng và cấp cứu, theo dõi cho các đối tượng sau tiêm.

- Số lượng bàn tiêm tại các điểm tiêm chủng các đơn vị chủ động xem xét bố trí phù hợp với số đối tượng từng điểm tiêm đảm bảo an toàn tiêm chủng và tiến độ tiêm chủng đề ra.

4.4. Nhân lực thực hiện tiêm:

- Nhân lực thực hiện tiêm chủng: cán bộ y tế đã được tập huấn an toàn tiêm chủng, tiêm vắc xin COVID-19 tại tất cả các đơn vị Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Nhân lực thực hiện thường trực cấp cứu phản ứng phản vệ sau tiêm chủng: Huy động tối đa các đội, kíp cấp cứu thường trực tại điểm tiêm chủng đảm bảo mỗi điểm tiêm chủng bố trí tối thiểu 01 kíp cấp cứu.

- Nhân lực hỗ trợ tiêm: Trung tâm Y tế huyện, thành phố tham mưu cho Ban chỉ đạo huyện, thành phố hỗ trợ nhân lực .

5. Trang thiết bị bảo quản, vận chuyển vắc xin:

*** Tuyên tỉnh:**

- Đảm bảo hệ thống dây chuyền lạnh lưu trữ, bảo quản vắc xin cho toàn tỉnh đáp ứng tiêm chủng diện rộng.

- Tiếp nhận vắc xin từ Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, lập kế hoạch cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm cho các địa phương.

*** Tuyên huyện, xã:**

- Các địa phương rà soát, căn cứ đối tượng tiêm chủng:

+ Chuẩn bị đầy đủ hệ thống dây chuyền lạnh lưu trữ và bảo quản vắc xin tại kho Trung tâm Y tế.

+ Tại mỗi điểm tiêm chủng chuẩn bị tủ lạnh, hòm lạnh để bảo quản vắc xin trong ngày tiêm chủng, chuẩn bị đầy đủ phích vắc xin, nhiệt kế theo dõi nhiệt độ và tối thiểu 3 bộ bình tích lạnh/1 phích vắc xin đảm bảo thay đổi trong ngày tiêm chủng.

6. Công tác quản lý đối tượng thống kê báo cáo, cập nhật trên phần mềm Tiêm chủng Quốc gia và Hồ sơ sức khỏe điện tử:

- Các địa phương, đơn vị củng cố tổ báo cáo, tổ cập nhật mũi tiêm lên hệ thống phần mềm tiêm chủng Covid-19, thực hiện báo cáo kết quả tiêm theo biểu

mẫu quy định, hàng ngày tổng hợp và đánh giá kết quả tiêm chủng trên tổng số đối tượng làm cơ sở để điều chỉnh kịp thời tiến độ tiêm.

- Theo dõi và cập nhật đầy đủ số đối tượng và mũi tiêm trên hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

III. CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TẠM HOÃN TIÊM

Thực hiện theo quyết định 5002/QĐ- BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Truyền thông

Triển khai các hoạt động truyền thông cho cộng đồng về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả của việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; các đối tượng ưu tiên; loại vắc xin phòng COVID-19; lợi ích của vắc xin; lịch tiêm chủng; tính an toàn của vắc xin, chỉ định, chống chỉ định của vắc xin, các sự cố bất lợi có thể gặp sau tiêm và hướng xử lý sau tiêm chủng.

- Sử dụng nhiều hình thức truyền thông khác nhau (các thông điệp, phóng sự, tài liệu truyền thông, thông tin về vắc xin phòng COVID-19); loa truyền thanh xã phường; tờ rơi áp phích và truyền thông trực tiếp thông qua Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các tuyến,... nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Thời gian: trước, trong và sau chiến dịch tiêm chủng.

- Đơn vị thực hiện: Sở Y tế, Sở Thông tin và truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, Ban Chỉ đạo phòng, chống COVID-19 các huyện, thành phố.

2. Điều tra, lập danh sách đối tượng

Lập danh sách toàn bộ trẻ từ > 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Trẻ đi học: lập danh sách các trường học trên địa bàn bao gồm trại giáo dưỡng, trung tâm bảo trợ xã hội, có trẻ trong độ tuổi từ 12-17 tuổi. Chỉ đạo Nhà trường lập danh sách đối tượng theo lớp bao gồm tất cả học sinh trong lớp, kể cả học sinh trên độ tuổi (nếu có).

- Trẻ không đi học: cán bộ Y tế phối hợp với chính quyền lập danh sách các khu vực dân cư, chú ý khu công nghiệp/cụm dân cư giáp ranh. Lập danh sách trẻ trong cộng đồng theo thôn/bản, đưa vào danh sách cả trẻ vắng lai, trẻ lang thang cơ nhỡ trong độ tuổi từ 12-17 tuổi không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian tiêm chủng.

- Rà soát, kiểm chứng lại số liệu điều tra với các nguồn quản lý đối tượng

có sẵn tại Trạm Y tế, công an xã/phường... cập nhật thông tin đối tượng chuyển đến, chuyển đi vào danh sách khi có sự thay đổi.

- Sử dụng nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 theo quyết định số 3355/QĐ- BYT ngày 08/07/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 để đăng ký, quản lý đối tượng và lập kế hoạch tiêm chủng.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng đã được điều tra, thông báo/gửi Giấy mời cho từng đối tượng, phụ huynh học sinh trước ngày chiến dịch bắt đầu từ 3 - 5 ngày bao gồm đầy đủ thông tin ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin. Phân chia khoảng thời gian cho trẻ tới điểm tiêm theo vùng địa lý (lớp, thôn, tổ dân phố...) để số trẻ không tập trung quá nhiều vào một thời điểm nhất định.

- Hướng dẫn cha/mẹ/phụ huynh người giám hộ đọc kỹ thông tin dành cho các bậc cha mẹ và ký vào Phiếu đồng ý tiêm chủng và chủ động thông báo cho giáo viên, cán bộ y tế tình trạng sức khỏe của trẻ như: đang ốm, sốt, tiền sử dị ứng, dị tật bẩm sinh, đặc biệt có phản ứng mạnh với vắc xin phòng COVID-19 ở lần tiêm chủng trước như phản ứng phản vệ, sốt cao,...

- Mốc tính tuổi: Đủ ngày, đủ tháng, đủ năm tính đến thời điểm tiêm chủng.

- Giao cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố là đầu mối tổng hợp danh sách tất cả các nhóm đối tượng được tiêm trong kế hoạch và đúng đối tượng để tổ chức tiêm đồng thời gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp.

3. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và phân phối vắc xin, vật tư

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận, bảo quản vắc xin do Bộ Y tế phân bổ theo từng đợt, đồng thời phân bổ cho các huyện, thành phố.

- Căn cứ vào số lượng vắc xin được phân bổ và danh sách, số lượng của các đơn vị tiêm chủng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phân phối cho các điểm tiêm trước 01- 05 ngày khi triển khai Chiến dịch.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố tiếp nhận nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản, đồng thời tiến hành cấp phát cho các xã.

- Tuyển xã nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng. Các xã/phường nhận vắc xin từ 1 - 2 ngày trước khi tiêm.

- Cấp phát vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm chủng: Mỗi một điểm tiêm chủng phải có 1 đến 2 phích vắc xin để bảo quản đủ vắc xin, nước pha cho buổi tiêm chủng.

- Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn.v.v.) phải có đầy đủ và sẵn sàng tại các điểm tiêm chủng.

- Vắc xin được bảo quản ở nhiệt độ +2 ° C đến +8 ° C tại các tuyến tỉnh,

huyện, xã, điểm tiêm chủng. Ghi lại ngày bắt đầu bảo quản ở nhiệt độ +2 ° C đến +8 ° C.

Lưu ý:

- Vắc xin đã bảo quản ở nhiệt độ +2 ° C đến +8 ° C, thời gian bảo quản, vận chuyển, tiêm chủng: **KHÔNG QUÁ 31 NGÀY**.

- Vắc xin đã rã đông, **KHÔNG** làm đông băng trở lại.

- Dung dịch dùng pha loãng vắc xin phải được giao nhận cùng với vắc xin. Dung dịch pha loãng có thể để chỗ mát ngoài dây chuyền lạnh.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố in phiếu khám sàng lọc, phiếu cam kết đồng ý trước tiêm chủng, giấy xác nhận tiêm chủng và giấy hướng dẫn theo dõi sau tiêm.

4. Thực hiện tiêm chủng an toàn

Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 34/2018/TT-BYT, ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP; Quyết định 3518/QĐ-BYT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành tiêu chí cơ sở an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid 19; Quyết định 3588/QĐ-BYT ngày 26/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định 5002/QĐ- BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em.

5. Quản lý bơm kim tiêm, lọ vắc xin và rác thải y tế sau buổi tiêm

- Các cơ sở tiêm chủng, có phương án thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm ngay sau buổi tiêm theo công văn số 102/MT-YT ngày 4/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng covid-19 và đặc điểm của vắc xin COVID -19.

- Quản lý xử lý vỏ lọ vắc xin COVID -19 theo công văn số 5679/MT-YT ngày 16/7/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y- Dược

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch tập huấn, kiểm tra giám sát việc triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng chống COVID-19 tại các đơn vị. Đôn đốc triển khai thực hiện đúng tiến độ, đúng đối tượng và đảm bảo an toàn.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị sẵn sàng việc theo dõi, cấp cứu, xử lý các phản ứng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu, thực hiện kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng qui định.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí đảm bảo đầy đủ cho hoạt động tiêm chủng phòng chống dịch COVID-19 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Các phòng chức năng bố trí cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tiêm chủng theo kế hoạch.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn

Là đơn vị thường trực tham mưu cho Sở Y tế, văn phòng thường trực chiến dịch tiêm phòng vắc xin COVID – 19 của tỉnh triển khai các hoạt động tiêm phòng vắc xin và trực tiếp triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế tuyến cơ sở trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về nội dung Hướng dẫn triển khai Quyết định 5002/QĐ- BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em, tổ chức buổi tiêm chủng theo quyết định 3588/QĐ-BYT ngày 26/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (*có phụ lục kèm theo*).

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của tiêm chủng.

- Đảm bảo kho lạnh tại đơn vị để tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng để phục vụ tiêm chủng.

- Quyết định phân bổ số lượng vắc xin cho các địa phương phù hợp, kịp thời.

- Hướng dẫn các đơn vị bố trí các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai tiêm thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ, báo cáo tổng kết chiến dịch về Sở Y tế, Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

3. Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn

Duy trì đội cấp cứu lưu động theo kế hoạch số 2707/KH-SYT ngày 02/8/2021 của Sở Y tế Bắc Kạn về Kế hoạch Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tỉnh Bắc Kạn, năm 2021-2022.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế, tham mưu xây dựng kế hoạch trình Ban chỉ đạo huyện/thành phố ban hành và gửi Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để báo cáo. Triển khai tiêm an toàn, hiệu quả đúng tiến độ.

- Bố trí cán bộ, nhân viên y tế tham gia tiêm chủng tham dự đầy đủ các buổi tập huấn do Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức. Lập danh sách đầy đủ, chính xác những người tham dự gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cấp giấy chứng nhận theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận và phân phối vắc xin COVID-19 tới các điểm tiêm chủng đảm bảo đúng qui định.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ, báo cáo tổng kết đợt tiêm về Trung tâm kiểm soát bệnh tật và Email: baocaodichbackan@gmail.com.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng trẻ em đủ từ 12 đến 17 tuổi năm 2021 -2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- Bộ Y tế;
- Cục Y tế Dự phòng;
- Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BCĐ phòng chống COVID-19 tỉnh;
- Các Sở ngành liên quan;
- Báo Bắc Kạn; Đài PT-TH Bắc Kạn;
- UBND các huyện ,thành phố;
- Các phòng chức năng SYT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Tạc Văn Nam

Phụ lục 1: DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TRẺ EM TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

[SÁCH ĐỐI TƯỢNG TRẺ DƯỚI 18 TUỔI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

TT	HỌ VÀ TÊN (*)	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy) (*)	Giới tính (Nam/Nữ) (*)	Mã nhóm danh mục đối tượng ưu tiên (*), (**)	Đơn vị (Trường)	Số điện thoại (Tối thiểu 10 số)	Số CMT/CCCD/Hộ chiếu (nếu có)	Số thẻ BHYT (Nếu có)	Họ tên người giám hộ (*)	Quan hệ với đối tượng tiêm (1: Mẹ; 2: bố; 3: người giám hộ) (*)	Số Điện thoại người giám hộ (*) (Tối thiểu 10 số)	ĐỊA CHỈ NƠI Ở HIỆN TẠI				Mũi 1			Mũi 2			Ghi chú			
												Tên Tỉnh/TP (*)	Tên Quận/huyện (*)	Tên Phường/xã (*)	Địa chỉ chi tiết	Tên vắc xin (*)	Ngày tiêm dạng dd/mm/yyyy (*)	Lô vắc xin(*)	Địa điểm tiêm (*)	Tên vắc xin (*)	Ngày tiêm dạng dd/mm/yyyy (*)		Lô vắc xin(*)	Địa điểm tiêm (*)	
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
14																									
15																									

*: Yêu cầu bắt buộc

** : Mã đối tượng trẻ em: Hệ thống đang ghi số 17.

Người làm báo cáo

Ngày thángnăm 20...
Lãnh đạo đơn vị

Phụ lục 2: PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19
(Ban hành kèm theo Công văn số 8688 /BYT-DP ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế)

PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

1. Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19

2. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ... hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng

3. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý cho trẻ tiêm chủng

Không đồng ý cho trẻ tiêm chủng

Họ tên cha/mẹ hoặc người giám hộ:.....

Số điện thoại:.....

Họ tên trẻ được tiêm chủng:

, ngày tháng năm 2021
Cha/mẹ hoặc người giám hộ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3: BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM (Ban hành kèm theo Quyết định Số 5002/QĐ-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2021)

CƠ SỞ TIÊM CHỦNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM

Họ và tên trẻ: Ngày sinh: ... / ... / .. Nam Nữ
 CCCD/CMT/Hộ chiếu (nếu có): Số điện thoại:

Họ tên bố/mẹ/người giám hộ: Số điện thoại:

Đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19: Chưa tiêm

Đã tiêm. loại vắc xin: Ngày tiêm:

I. Sàng lọc

Thân nhiệt: °C Mạch:

4JT	1. Tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	2. Đang mắc bệnh cấp tính, mạn tính tiến triển	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	3. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	4. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	5. Mắc các bệnh bẩm sinh, bệnh mạn tính ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu.	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	6. Nghe tim, phổi bất thường	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	7. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (ghi rõ tác nhân dị ứng:))	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	8. Các chống chỉ định/tri hoãn khác (nếu có, ghi rõ)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

II. Kết luận

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay:** Đủ điều kiện tiêm chủng ngay: Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường và **KHÔNG** có chống chỉ định tiêm vắc xin theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất
- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại: Khi **CÓ** bất thường tại mục 1
- Trì hoãn tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại mục 2
- Nhóm thận trọng khi tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 3, 4
- Chuyển khám sàng lọc, tiêm chủng tại bệnh viện: Khi **CÓ** bất thường tại mục 5, 6, 7

Địa
chỉ
liên
hệ:

Lý do:

Thời gian: ...giờphút, ngày.....tháng..... năm

Người thực hiện sàng lọc
(ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4 HƯỚNG DẪN

Người được tiêm chủng tự theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

(Thời gian tự theo dõi 28 ngày sau tiêm chủng, đặc biệt trong vòng 7 ngày đầu)

KHI THẤY MỘT TRONG CÁC DẤU HIỆU SAU:

1. Ở miệng thấy có cảm giác tê quanh môi hoặc lưỡi;
2. Ở da thấy có phát ban hoặc nổi mẩn đỏ hoặc tím tái hoặc đỏ da hoặc chảy máu, xuất huyết dưới da;
3. Ở họng có cảm giác ngứa, căng cứng, nghẹn họng, nói khó;
4. Về thần kinh có triệu chứng đau đầu kéo dài hoặc dữ dội, li bì; ngủ gà, lú lẫn, hôn mê, co giật;
5. Về tim mạch có dấu hiệu đau tức ngực, hồi hộp đánh trống ngực kéo dài, ngất;
6. Đường tiêu hóa dấu hiệu nôn, đau quặn bụng hoặc tiêu chảy;
7. Đường hô hấp có dấu hiệu khó thở, thở rít, khò khè, tím tái;
8. Toàn thân:
9. Chóng mặt, choáng, xây xẩm, cảm giác muốn ngã, mệt bất thường
10. Đau dữ dội bất thường tại một hay nhiều nơi không do va chạm, sang chấn.
11. Sốt cao liên tục trên 39 độ C mà không đáp ứng thuốc hạ sốt **HÃY LIÊN HỆ VỚI:**
ĐỘI CẤP CỨU LƯU ĐỘNG.....
- HOẶC ĐẾN THĂNG BỆNH VIỆN.....

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Luôn có người hỗ trợ bên cạnh 24/24 giờ, ít nhất là trong 03 ngày đầu sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
2. Không nên uống rượu bia và các chất kích thích ít nhất là trong 03 ngày đầu sau tiêm chủng.
3. Bảo đảm dinh dưỡng đầy đủ.
4. Nếu thấy sưng, đỏ, đau, nổi cục nhỏ tại vị trí tiêm: Tiếp tục theo dõi, nếu sưng to nhanh thì đi khám ngay, không bôi, chườm, đắp bất cứ thứ gì vào chỗ sưng đau.
5. Thường xuyên đo thân nhiệt, nếu có:
 - a. Sốt dưới 38,5 độ C: Cởi bớt, nói lỏng quần áo, chườm/lau bằng khăn ẩm tại trán, hõ nách, bẹn, uống đủ nước. Không để nhiễm lạnh. Đo lại nhiệt độ sau 30 phút.
 - b. Sốt từ 38,5 độ C trở lên: Sử dụng thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn của nhân viên y tế. Nếu không cắt được sốt hoặc sốt lại trong vòng 2 tiếng cần thông báo ngay cho nhân viên y tế và đến cơ sở y tế gần nhất.

Phụ lục 5

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN COVID-19**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

22'

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN COVID-19
(CERTIFICATE OF COVID-19 VACCINATION)**

Họ và tên/Name:

Ngày sinh/Date of birth (day/month/year):

Số CCCD/CMT/hộ chiếu/ID:

Số điện thoại/Tel:

Địa chỉ (Address):

Đã được tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19/Has been vaccinated with COVID-19 vaccine:

Mũi 1/First dose

Mũi 2/Second dose

Ngày/date Ngày/date.....

Loại vắc xin/Vaccine:

Loại vắc xin/Vaccine:

Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit

Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

(Sign and Stamp)

(Sign and Stamp)

PHỤ LỤC 6

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19 HÀNG NGÀY '

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Ngày/...../2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đợt tiêm *	Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển BV tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số đã tiêm		vắc xin Covid- 19		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng										Số tới hiện nặng	Ghi chú				
									Mũi 1	Mũi 2	Số dùng (liều)**	Số hủy (liều)	Số trường hợp có phản ứng nặng***	Data sưu tập tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nô	TiTu ch hy, đau bun	Sốt «3 độ	Sốt >39 độ	Đau họng/ cháy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phối ban			Triệu chứng khác			
1																												
2																												
3																												
4																												
5																												
6																												
7																												
8																												
9																												
10																												
Cộng trong ngày																												
Cộng dồn																												

*: Đợt tiêm: Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế

**: Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều. VD2: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 11 người thì số sử dụng báo cáo là 10 liều)

***: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "Báo cáo hàng ngày trường hợp và biến nặng sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19".

Ngày.....thángnăm 2021

Người làm báo cáo

Lãnh đạo đơn vị

Báo cáo hàng ngày được nhập trên Google form do Chương trình TCQG cung cấp; Bản Excel gửi về e-mail của Chương trình TCQG và khu vực

PHỤ LỤC 7**(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)**

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TAI BIẾN NẶNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

.....^{xst},
 Ngày báo cáo:/...../202...

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày / / 2021

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/ Thành phố	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Năm sinh	Tuổi	Giới (Nam/ Nữ)	Thời gian xuất hiện phản ứng sau tiêm	Lô vắc xin	Mũi tiêm vắc xin	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Chẩn đoán sơ bộ	Kết quả
1			.../.../...	.../.../...										
2			.../.../...	.../.../...										
3			.../.../...	.../.../...										
4			.../.../...	.../.../...										

Ngàythángnăm 2021

Người làm báo cáo

Lãnh đạo đơn vị

Báo cáo hàng ngày được nhập trên Google form do Chương trình TCQG cung cấp; Bản Excel gửi về e-mail của Chương trình TCQG và khu vực

PHỤ LỤC 8a
BÁO CÁO KẾT THÚC ĐỢT TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
 (Đợt triển khai*: (QĐ số...../..... ngày ... tháng ... năm 2021)

Thời gian triển khai: Từ ngày/2021; Đến ngày/2021

Loại vắc xin triển khai:

Tổng số vắc xin được phân bổ trong đợt này: (liều)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM COVID-19

TT	Tên đơn vị triển khai **	Tổng số đối tượng	Số tiêm được				Vắc xin Covid-19 (liều)		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng											Ghi chú	
			Mũi 1	Mũi 2	Tổng số mũi tiêm	Tỷ lệ (%)	Số sử dụng	Số hủy	Số trường hợp phản ứng nhẹ***	Đau sưng tại chỗ tiêm	Nôn buồn nôn	Tiêu chảy/đau bụng	Sốt <39 độ C	Sốt >= 39 độ C	Đau đầu, chóng mặt	Ớn lạnh	Đau mắt	Phản ứng khác	Triệu chứng khác		Số tai biến
a	b	c	d	e	f=d÷e	g=**1000i	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	r	s	t	u	v
1					0	#DIV/0!															
2					0	#DIV/0!															
3					0	#DIV/0!															
4					0	#DIV/0!															
5					0	#DIV/0!															
6					0	#DIV/0!															
7					0	#DIV/0!															
8					0	#DIV/0!															
9					0	#DIV/0!															
10					0	#DIV/0!															
Tổng cộng					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

*• Đợt tiêm: Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế hoặc Viện VSDT Trung ương

**• Đơn vị triển khai: Ghi rõ đơn vị quận/huyện, bệnh viện, công an, bộ đội (Đối với Bệnh viện/Viện/Trường có thể ghi theo ngày hoặc tổng)

***• Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****• Trường hợp xác định là phản ứng nặng (cột u) thì bắt buộc phải nhập thông tin ca tai biến nặng tại phụ lục 2.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Người làm báo cáo

Lãnh đạo đơn vị

Ngày tháng năm 2021

Gửi báo cáo bằng văn bản lên tuyến trên trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc triển khai mỗi đợt tiêm chủng

PHỤ LỤC 8b
BÁO CÁO KẾT THÚC ĐỢT TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP TẠI BIÊN NẠNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đợt triển khai* : (QĐ số / ngày ... tháng ... năm 2021)

Thời gian triển khai tại địa phương/đơn vị: Từ ngày .../.../2021; Đến ngày .../.../2021

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/ Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm sinh	Giới (Nam / Nữ)	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện phản ứng	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				..giờ...	./...../...	./...../...							..giờ...	./...../...			
2				..giờ...	./...../...	./...../...							..giờ...	./...../...			
3				..giờ...	./...../...	./...../...							..giờ...	./...../...			
4				..giờ...	./...../...	./...../...							..giờ...	./...../...			
5				..giờ...	./...../...	./...../...							..giờ...	./...../...			

Ngày tháng năm 2021

Lãnh đạo đơn vị

Người làm báo cáo

Gửi báo cáo bằng văn bản lên tuyến trên trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc triển khai